

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết năm học 2026 - 2027**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết tại Tờ trình số 345/TTr-THPTPBCPT ngày 30/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết năm học 2026 - 2027 gồm 1080 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Ghi chú
											ĐTB	Toán, Văn	
1	LÊ NGUYỄN HỢP	AN	20/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.3	NV1
2	NGÔ KHÁNH	AN	10/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.5	NV1
3	NGUYỄN BẢO	AN	23/09/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.0	NV1
4	NGUYỄN NGỌC BÍCH	AN	27/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	16.8	NV1
5	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	AN	01/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.9	NV1
6	NGUYỄN TÂM	AN	25/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.0	NV1
7	NGUYỄN TUẤN	AN	08/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.0	NV1
8	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	AN	08/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.6	NV1
9	PHẠM DƯƠNG HOÀI	AN	30/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.2	NV1
10	PHẠM HOÀNG GIA	AN	25/01/2011	Gia Lai	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.1	NV1
11	PHẠM KIỀU	AN	07/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.4	NV1
12	TRẦN THUẬN	AN	22/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.4	NV1
13	VÕ ĐỨC	AN	19/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	NV1
14	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG	ANH	13/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.9	NV1
15	LÂM PHƯƠNG TRÚC	ANH	05/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.8	NV1

16	LÊ MINH	ANH	19/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.7	NV1
17	LÊ NGỌC ĐAN	ANH	18/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.4	NV1
18	LÊ QUỲNH	ANH	23/08/2011	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.5	NV1
19	LÊ VĂN NHẬT	ANH	30/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.7	NV1
20	MAI KIỀU	ANH	22/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	19.0	NV1
21	NGÔ BẢO MINH	ANH	16/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.7	NV1
22	NGUYỄN ĐÀO HỒNG	ANH	05/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	19.0	NV1
23	NGUYỄN HOÀI	ANH	27/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	14.9	NV1
24	NGUYỄN HUYỀN QUẾ	ANH	14/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
25	NGUYỄN HUỖNH	ANH	28/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.3	NV1
26	NGUYỄN HUỖNH LAN	ANH	03/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.4	NV1
27	NGUYỄN MINH	ANH	15/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.5	NV1
28	NGUYỄN NGỌC KỶ	ANH	03/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	18.6	NV1
29	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	04/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
30	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	09/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	18.3	NV1
31	NGUYỄN QUỐC	ANH	30/10/2011	Gia Lai	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
32	NGUYỄN QUỲNH	ANH	02/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.3	NV1
33	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	13/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
34	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	01/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.2	NV1
35	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	10/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
36	NGUYỄN TRƯƠNG QUỲNH	ANH	02/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	18.9	NV1
37	NGUYỄN TÚ	ANH	26/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.1	NV1

38	PHAN TRÂM	ANH	24/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.7	NV1
39	PHẠM LAN	ANH	28/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
40	TRẦN HOÀNG	ANH	31/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	16.8	NV1
41	TRẦN HỒNG QUỲNH	ANH	25/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.9	NV1
42	TRẦN LÊ LAN	ANH	24/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.5	NV1
43	TRẦN NGỌC BẢO	ANH	28/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.4	NV1
44	TRẦN QUỲNH	ANH	04/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.3	NV1
45	VÕ HOÀNG TUẤN	ANH	09/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	NV1
46	LÊ BẢO	ÁNH	13/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.0	NV1
47	LÊ VĂN NGỌC	ÁNH	14/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	14.9	NV1
48	NGUYỄN LÊ NGỌC	ÁNH	22/01/2011	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.2	NV1
49	VÕ THỊ NGỌC	ÁNH	19/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.1	NV1
50	DƯƠNG NGỌC	ÂN	12/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
51	NGUYỄN HOÀI	ÂN	17/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.2	NV1
52	NGÔ THỊ HẢI	ÂU	06/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.6	NV1
53	NGUYỄN NGỌC ĐƠN	ÂU	26/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	17.7	NV1
54	LÊ HOÀNG LONG	ÂN	04/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.9	NV1
55	ĐINH HOÀNG	BẢO	15/01/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.7	NV1
56	HỒ DUY	BẢO	29/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	16.7	NV1
57	NGUYỄN GIA	BẢO	02/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.3	NV1
58	NGUYỄN GIA	BẢO	18/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.6	NV1
59	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	14/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.0	NV1

60	PHAN QUỐC	BẢO	09/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
61	PHẠM HOÀNG GIA	BẢO	11/05/2011	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.4	NV1
62	TRẦN ĐẶNG GIA	BẢO	19/09/2011	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.5	NV1
63	TRẦN NGUYỄN THÁI	BẢO	18/10/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	NV1
64	LÊ PHẠM THIÊN	BĂNG	24/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.3	NV1
65	ĐỖ HÒA	BÌNH	15/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.9	NV1
66	LÊ CÔNG	BÌNH	13/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.3	NV1
67	LÊ NGUYỄN XUÂN	BÌNH	17/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.7	NV1
68	LƯU CAO KHÁNH	BÌNH	16/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.0	NV1
69	NGUYỄN GIA	BÌNH	05/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	18.1	NV1
70	PHAN THUỶ	BÍCH	21/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	NV1
71	TRẦN THỊ	BÍCH	13/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.9	NV1
72	ĐỖ NGUYỄN BẢO	CHÂU	23/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
73	LÃNG NHƯ BẢO	CHÂU	18/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	NV1
74	LÊ NGUYỄN BẢO	CHÂU	16/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.2	NV1
75	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	22/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
76	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	08/05/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.1	NV1
77	NGUYỄN VÕ BẢO	CHÂU	30/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.6	NV1
78	TÔ HOÀNG THÁI	CHÂU	27/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	8.9	16.9	NV1
79	TRẦN NGỌC HỒNG	CHÂU	22/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.9	NV1
80	NGUYỄN MINH HOÀNG	CHI	05/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.9	NV1
81	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	CHI	05/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.2	NV1

82	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	26/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	NV1
83	VÕ NGUYỄN LINH	CHI	16/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.1	NV1
84	NGUYỄN THỊ LAM	CHUYÊN	08/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.0	15.2	NV1
85	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	12/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.7	19.1	NV1
86	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	18/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	15.2	NV1
87	TRƯƠNG NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	11/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.1	NV1
88	ĐINH PHONG	DANH	19/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.8	NV1
89	VÕ ĐÌNH	DANH	30/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	18.5	NV1
90	VÕ NGỌC	DANH	01/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.2	NV1
91	NGUYỄN BẢO	DI	08/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.5	NV1
92	ĐỒNG THỊ NGỌC	DIỆP	14/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.9	NV1
93	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	28/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Tây	1.0	0	38.0	39.0	8.7	15.8	NV1
94	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	DIỆP	08/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.3	NV1
95	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	23/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.9	NV1
96	PHẠM NGỌC MỸ	DIỆP	27/05/2011	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.2	NV1
97	TÔ NGUYỄN NGỌC	DIỆP	04/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.9	NV1
98	NGÔ THANH	DIỆU	01/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.1	NV1
99	PHAN THUỶ	DIỆU	21/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.7	NV1
100	LÊ KIM HỒNG	DOANH	15/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	17.0	NV1
101	NGUYỄN NGỌC KHẢ	DOANH	20/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.8	NV1
102	NGUYỄN KHÁNH	DU	26/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	14.9	NV1
103	ĐỖ NGUYỄN NGỌC	DUNG	23/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	15.6	NV1

104	HOÀNG	DUNG	19/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.3	NV1
105	LÂM TIỀN VÂN	DUNG	22/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Chăm	1.0	0	38.0	39.0	8.7	17.3	NV1
106	THÁI VĂN PHÚC	DUY	04/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.1	NV1
107	LÊ THỊ THÙY	DUYÊN	02/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	18.6	NV1
108	NGÔ THÙY	DUYÊN	16/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.5	NV1
109	NGUYỄN HUỖNH TRÚC	DUYÊN	24/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.5	NV1
110	NGUYỄN NGỌC	DUYÊN	18/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
111	NGUYỄN THỊ THÙY	DUYÊN	23/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	15.8	NV1
112	PHẠM NHẬT THÙY	DUYÊN	26/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.4	NV1
113	VÕ NGỌC BẢO	DUYÊN	19/12/2011	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.2	NV1
114	LÊ THANH	DŨNG	01/04/2011	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.8	NV1
115	NGUYỄN HỒ ANH	DŨNG	13/12/2011	Khánh Hòa	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.7	NV1
116	NGUYỄN MINH	DŨNG	12/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
117	ĐẶNG THANH TRÚC	DƯƠNG	25/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.3	NV1
118	LẠI HOÀI	DƯƠNG	05/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.0	NV1
119	LƯƠNG ĐẶNG MINH	DƯƠNG	06/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.7	NV1
120	MAI NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	26/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.5	NV1
121	NGUYỄN HỒ TRÍ	DƯƠNG	03/12/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.5	NV1
122	NGUYỄN QUỲNH	DƯƠNG	04/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	NV1
123	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	13/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
124	TẶNG THANH THÙY	DƯƠNG	14/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	16.6	NV1
125	TRẦN PHẠM ÁNH	DƯƠNG	10/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.9	NV1

126	HỒ NGỌC	DỰ	15/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.0	NV1
127	NGUYỄN NGỌC TÂM	ĐAN	11/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.8	NV1
128	NGUYỄN THÙY	ĐAN	07/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.1	NV1
129	CAO BÁ	ĐẠT	28/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.7	NV1
130	ĐÀO KHOA QUỐC	ĐẠT	02/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	19.1	NV1
131	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	18/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.2	NV1
132	LÊ HOÀNG	ĐẠT	22/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.8	NV1
133	LÊ MINH	ĐẠT	11/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
134	LÊ XUÂN	ĐẠT	06/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.3	NV1
135	NGUYỄN PHÁT	ĐẠT	06/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.5	NV1
136	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	20/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.4	NV1
137	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	04/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	18.1	NV1
138	PHẠM VĂN MINH	ĐẠT	15/05/2011	Thanh Hóa	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	16.1	NV1
139	PHÙNG THÔNG	ĐẠT	14/09/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.2	NV1
140	TRẦN ĐÌNH QUỐC	ĐẠT	23/06/2011	Nghệ An	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.5	NV1
141	HUỲNH NHẬT	ĐĂNG	08/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.3	NV1
142	MAI NGUYỄN	ĐĂNG	31/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.0	NV1
143	NGUYỄN KHÁNH	ĐĂNG	28/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.7	NV1
144	NGUYỄN VŨ XUÂN	ĐĂNG	20/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
145	HÀN MINH	ĐỨC	08/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.1	NV1
146	HOÀNG	GIA	18/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Tây	1.0	0	40.0	41.0	8.9	17.4	NV1
147	MAI HOÀNG	GIA	16/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	16.3	NV1

148	BÙI ĐẶNG THANH	GIANG	24/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.2	NV1
149	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	GIANG	09/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.3	NV1
150	LƯƠNG HÀ	GIANG	09/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1
151	NGUYỄN THỊ QUỲNH	GIANG	07/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.5	NV1
152	TRẦN HOÀNG QUÝ	GIÀU	29/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.5	NV1
153	ĐOÀN TRẦN NGÂN	HÀ	01/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.2	NV1
154	ĐỒNG NGỌC	HÀ	05/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.5	NV1
155	HỒ NGÂN	HÀ	30/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
156	HUỶNH THANH BÍCH	HÀ	29/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	19.0	NV1
157	LÂM THANH	HÀ	29/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.7	NV1
158	LÊ NGUYỄN THANH	HÀ	06/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	NV1
159	NGÔ NHẬT	HÀ	19/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	17.7	NV1
160	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HÀ	25/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.7	NV1
161	NGUYỄN THANH	HÀ	21/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.5	NV1
162	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	16/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.3	NV1
163	TRẦN ĐỖ MINH	HÀ	07/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.0	NV1
164	TRẦN NGỌC KHÁNH	HÀ	11/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	15.5	NV1
165	VÕ NGỌC	HÀ	22/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.6	NV1
166	LÊ TRẦN CHÍ	HÀO	02/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.5	NV1
167	NGUYỄN TRẦN GIA	HÀO	19/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.7	NV1
168	NGÔ VIỆT	HẢI	08/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.1	NV1
169	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	09/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.9	NV1

170	TRẦN VIỆT	HẢI	25/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	19.1	NV1
171	NGUYỄN HỒ NGỌC	HẠ	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.0	NV1
172	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	HẠ	13/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
173	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	09/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.1	NV1
174	VÕ THỊ HỒNG	HẠNH	31/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.1	NV1
175	HOÀNG TRUNG	HẠO	29/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.6	NV1
176	NGUYỄN HOÀNG NHỰT	HẠO	09/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	19.0	NV1
177	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	30/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.5	NV1
178	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	06/09/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.0	NV1
179	BÙI NGUYỄN BẢO	HÂN	30/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	15.9	NV1
180	BÙI NGUYỄN BẢO	HÂN	06/11/2011	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.7	NV1
181	ĐỒNG THỊ MỸ	HÂN	19/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.3	NV1
182	HỨA TRẦN BẢO	HÂN	09/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.9	NV1
183	LÃNG GIA	HÂN	30/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	15.3	NV1
184	LÊ BẢO	HÂN	14/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.7	NV1
185	LÊ BẢO	HÂN	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
186	LÊ NGỌC	HÂN	22/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	16.8	NV1
187	LÊ NGỌC	HÂN	24/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.1	NV1
188	MAI HUỲNH BẢO	HÂN	04/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
189	NGUYỄN BẢO	HÂN	14/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.1	NV1
190	NGUYỄN GIA	HÂN	02/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.3	NV1
191	NGUYỄN GIA	HÂN	11/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.1	NV1

192	NGUYỄN GIA	HÂN	13/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.7	NV1
193	NGUYỄN GIA	HÂN	05/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.1	NV1
194	NGUYỄN HÀ BẢO	HÂN	14/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.6	NV1
195	NGUYỄN NGỌC	HÂN	19/09/2011	Tây Ninh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.1	NV1
196	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	24/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.1	NV1
197	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	04/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1
198	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	13/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.3	NV1
199	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	18/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.0	NV1
200	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HÂN	14/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.3	NV1
201	NGUYỄN PHẠM GIA	HÂN	09/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.3	NV1
202	NGUYỄN QUỲNH GIA	HÂN	10/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.7	NV1
203	NGUYỄN THỤY NGỌC	HÂN	04/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.1	NV1
204	NGUYỄN VŨ GIA	HÂN	03/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.6	NV1
205	PHẠM MAI GIA	HÂN	25/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.1	NV1
206	TẠ NGỌC BẢO	HÂN	20/07/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.6	NV1
207	TRẦN GIA	HÂN	25/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.5	NV1
208	TRẦN NHÃ	HÂN	14/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
209	TRƯƠNG NGỌC BẢO	HÂN	17/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.3	NV1
210	NGUYỄN THANH	HẬU	25/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.8	NV1
211	PHAN TÚ	HIỀN	08/07/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	1.0	0	40.0	41.0	9.6	18.5	NV1
212	NGUYỄN ANH	HIẾU	26/09/2010	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.4	NV1
213	NGUYỄN HÀ	HIẾU	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	NV1

214	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	HIẾU	31/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.8	NV1
215	NGUYỄN MINH	HIẾU	28/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	19.0	NV1
216	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	19/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.7	NV1
217	NGUYỄN VĂN	HIẾU	29/01/2011	Hung Yên	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.7	NV1
218	TRẦN THỊ MINH	HIẾU	26/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.3	NV1
219	TRẦN TRUNG	HIẾU	13/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.7	NV1
220	TRẦN TRUNG	HIẾU	04/09/2007	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.8	NV1
221	TRƯƠNG QUÂN	HIẾU	01/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.2	NV1
222	VŨ MINH	HIẾU	29/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1
223	NGUYỄN VÕ GIA	HIỆP	06/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	18.4	NV1
224	PHAN QUỲNH	HOA	09/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	NV1
225	NGUYỄN HOÀI BẢO	HOAN	13/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.5	NV1
226	PHẠM LÊ GIA	HOÀ	01/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.3	NV1
227	PHẠM KHẢI	HOÀN	18/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
228	ĐỖ QUỐC	HOÀNG	16/05/2011	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.8	NV1
229	LA NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	26/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.7	NV1
230	LÊ NGUYỄN ÁNH	HOÀNG	06/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.4	NV1
231	NGUYỄN MINH	HOÀNG	23/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.0	NV1
232	TRẦN KHÁNH	HOÀNG	09/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.1	NV1
233	TRƯƠNG TẤN	HOÀNG	18/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	15.9	NV1
234	VÕ HUỲNH KHÁNH	HOÀNG	30/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
235	VÕ HUỲNH NHẬT	HOÀNG	30/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.6	NV1

236	NGUYỄN ĐỨC	HÒA	24/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.1	NV1
237	TRẦN MINH	HÒA	22/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.8	NV1
238	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	HUÂN	01/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.4	NV1
239	DƯƠNG THÙY NHƯ	HUỆ	22/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.0	16.9	NV1
240	BÙI NGỌC	HUY	15/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.4	18.7	NV1
241	ĐẶNG DIỆP ANH	HUY	27/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.6	NV1
242	ĐẶNG QUANG	HUY	26/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.4	NV1
243	HUYỀN GIA	HUY	13/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.0	13.5	NV1
244	LƯƠNG MINH	HUY	06/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.7	NV1
245	MAI MINH	HUY	11/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.8	NV1
246	MAI VĨNH	HUY	12/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.7	NV1
247	NGÔ GIA	HUY	29/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
248	NGUYỄN ĐOÀN QUỐC	HUY	21/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.1	NV1
249	NGUYỄN NHẬT	HUY	13/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.7	NV1
250	NGUYỄN QUANG	HUY	03/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.7	NV1
251	NGUYỄN QUỐC	HUY	25/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.2	NV1
252	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	HUY	12/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	16.4	NV1
253	NGŨ LÊ KHÁNH	HUY	15/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
254	PHAN NHẬT	HUY	22/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.1	NV1
255	TRẦN LÂM KHÁNH	HUY	18/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.9	NV1
256	TRƯƠNG LƯƠNG NHẬT	HUY	28/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.0	NV1
257	BÙI KHÁNH	HUYỀN	13/08/2011	Điện Biên	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1

258	ĐẶNG THỊ THANH	HUYỀN	13/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.7	NV1
259	LƯU LÂM KHÁNH	HUYỀN	18/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
260	NGUYỄN PHAN THU	HUYỀN	25/06/2011	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
261	TRẦN HOÀNG MINH	HUYỀN	06/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.7	NV1
262	HOÀNG GIA	HUỖNH	01/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.7	NV1
263	ĐẶNG KHÁNH	HÙNG	20/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.2	13.8	NV1
264	LÊ NGUYỄN TUẤN	HÙNG	04/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.7	NV1
265	NGUYỄN BÁ	HÙNG	24/03/2011	Thanh Hóa	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.6	NV1
266	NGUYỄN THÁI	HÙNG	20/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.7	NV1
267	VÕ BÙI MINH	HÙNG	21/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.2	NV1
268	BÙI PHAN HUY	HUỖNG	23/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0.5	40.0	40.5	8.5	17.2	NV1
269	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	HUỖNG	29/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	18.0	NV1
270	PHẠM KHÁNH	HUỖNG	01/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.9	NV1
271	NGUYỄN QUỲNH	HUỖNG	14/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.4	NV1
272	NGUYỄN THỊ MAI	HUỖNG	27/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	NV1
273	PHAN NGUYỄN KIM	HUỖNG	28/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
274	TRẦN NGUYỄN KHANG	HY	02/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	18.0	NV1
275	LÊ BẢO	KHA	05/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.6	NV1
276	BÙI NGUYỄN GIA	KHANG	08/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	NV1
277	ĐÀO HOÀNG NGUYỄN	KHANG	03/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	1.0	0	39.0	40.0	8.6	16.7	NV1
278	HOÀNG PHÚC	KHANG	29/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.9	NV1
279	HỒ HUY	KHANG	20/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.5	NV1

280	HUỖNH	KHANG	19/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	15.8	NV1
281	KIỀU QUỐC	KHANG	01/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.9	NV1
282	LÊ HOÀNG	KHANG	19/03/2011	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.3	NV1
283	MAI DUY	KHANG	11/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.3	NV1
284	NGÔ NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	16/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.7	NV1
285	NGÔ PHẠM PHÚC	KHANG	28/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
286	NGÔ TIẾN	KHANG	29/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.2	NV1
287	NGUYỄN BÙI MINH	KHANG	19/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.0	NV1
288	NGUYỄN CHÂU BẢO	KHANG	12/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
289	NGUYỄN DUY	KHANG	26/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.6	NV1
290	NGUYỄN GIA MINH	KHANG	17/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	NV1
291	NGUYỄN HỒ GIA	KHANG	16/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.0	NV1
292	NGUYỄN MINH	KHANG	09/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Mường	1.0	0	39.0	40.0	8.6	14.9	NV1
293	NGUYỄN MINH	KHANG	13/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	18.4	NV1
294	NGUYỄN THIỆN	KHANG	30/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.7	NV1
295	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	24/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.1	NV1
296	PHAN DUY	KHANG	01/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.4	NV1
297	PHẠM MINH	KHANG	19/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
298	TRẦN HUỖNH LÂM	KHANG	31/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.9	NV1
299	TRƯƠNG GIA	KHANG	27/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.6	NV1
300	TRƯƠNG MINH	KHANG	10/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.1	NV1
301	VÕ ĐÌNH VĨNH	KHANG	17/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.0	NV1

302	VÕ GIA	KHANG	20/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.9	NV1
303	NGUYỄN NGỌC VY	KHANH	08/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.8	NV1
304	NGUYỄN VIỆT KIỀU	KHANH	15/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.7	NV1
305	PHẠM LÊ	KHANH	27/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.3	NV1
306	ĐINH QUANG	KHẢI	02/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.3	NV1
307	HUỖNH XUÂN	KHẢI	09/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.4	NV1
308	NGUYỄN TUẤN	KHẢI	06/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.8	NV1
309	BÙI NGÂN	KHÁNH	08/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.2	NV1
310	CHÂU MINH	KHÁNH	17/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	15.8	NV1
311	DIỆP TUỜNG NGÂN	KHÁNH	03/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.3	NV1
312	ĐOÀN MAI QUỐC	KHÁNH	25/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	15.8	NV1
313	HỒ MINH	KHÁNH	23/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.4	NV1
314	HỒ NGUYỄN	KHÁNH	12/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	NV1
315	LÂM NGUYỄN HUY	KHÁNH	20/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.2	NV1
316	LÊ BÁ DUY	KHÁNH	24/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.4	NV1
317	LÊ NGỌC VÂN	KHÁNH	04/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.3	NV1
318	LÊ NGUYỄN MINH	KHÁNH	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.6	NV1
319	MAI NGUYỄN VIỆT	KHÁNH	28/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.4	NV1
320	NGUYỄN ĐỖ MINH	KHÁNH	23/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.7	NV1
321	NGUYỄN HOÀNG AN	KHÁNH	06/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	NV1
322	NGUYỄN LÊ BẢO	KHÁNH	06/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.5	NV1
323	NGUYỄN NGỌC AN	KHÁNH	05/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.2	NV1

324	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	09/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.0	NV1
325	NGUYỄN TRẦN GIA	KHÁNH	09/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.0	NV1
326	NGUYỄN TRƯỞNG NGÂN	KHÁNH	18/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.7	NV1
327	NHƠN DIỆP AN	KHÁNH	05/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.8	NV1
328	PHAN MINH	KHÁNH	20/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	18.1	NV1
329	PHẠM NGUYỄN BẢO	KHÁNH	02/09/2011	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.9	NV1
330	TRẦN UYÊN	KHÁNH	02/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.6	NV1
331	VÕ NGUYỄN HỒNG	KHÁNH	06/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.8	NV1
332	HÀNG GIA	KHIÊM	21/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.3	NV1
333	HUỖNH GIA	KHIÊM	17/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	15.3	NV1
334	LÊ BÁ GIA	KHIÊM	19/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	18.0	NV1
335	TRẦN GIA	KHIÊM	18/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
336	BÙI NGUYỄN VIỆT	KHOA	16/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.5	NV1
337	BÙI VÕ ĐĂNG	KHOA	03/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.3	NV1
338	DỤNG DUY	KHOA	04/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Chăm	1.0	0	40.0	41.0	8.6	17.0	NV1
339	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	22/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	NV1
340	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	29/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	15.0	NV1
341	HUỖNH THÁI	KHOA	17/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Hoa	1.0	0	40.0	41.0	9.2	17.4	NV1
342	LƯ HUỖNH VĂN	KHOA	01/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Chăm	1.0	0	39.0	40.0	9.2	17.1	NV1
343	MAI VIỆT	KHOA	14/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.0	NV1
344	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	13/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
345	NGUYỄN TRẦN ANH	KHOA	14/01/2011	Khánh Hòa	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.6	NV1

346	NGUYỄN TRẦN ANH	KHOA	01/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.5	NV1
347	PHẠM HỮU	KHOA	09/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.2	NV1
348	TRẦN ANH	KHOA	02/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.2	NV1
349	TRẦN QUỐC ĐĂNG	KHOA	12/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.0	17.4	NV1
350	TRẦN VŨ	KHOA	30/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.2	NV1
351	ĐẶNG ĐĂNG	KHÔI	28/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
352	ĐOÀN MINH	KHÔI	15/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	14.0	NV1
353	MẠNH ĐĂNG	KHÔI	21/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
354	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	27/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
355	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	10/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.3	NV1
356	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	10/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.8	NV1
357	NGUYỄN GIA	KHÔI	05/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	NV1
358	NGUYỄN GIA	KHÔI	27/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	14.8	NV1
359	NGUYỄN HOÀI ĐĂNG	KHÔI	22/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	14.6	NV1
360	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHÔI	15/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.7	NV1
361	NGUYỄN LÊ MINH	KHÔI	18/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	16.5	NV1
362	NGUYỄN TÚ QUỲNH	KHÔI	12/11/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.3	NV1
363	TRẦN ANH	KHÔI	05/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.3	NV1
364	TRẦN MINH	KHÔI	04/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.1	NV1
365	TRƯƠNG HUỖNH TRÍ	KHÔI	30/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.5	NV1
366	PHAN PHÙNG MINH	KHUÊ	11/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.5	NV1
367	TRẦN NGUYỄN MINH	KHUÊ	06/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.6	NV1

368	TRƯƠNG ĐẮC LAM	KHUÊ	01/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.3	NV1
369	HUỶNH THỊ QUỲNH	KHUYÊN	17/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.8	NV1
370	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	13/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.5	NV1
371	VÕ TRUNG	KIÊN	08/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.8	NV1
372	DƯƠNG TUẤN	KIỆT	03/11/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.7	NV1
373	NGUYỄN ĐÌNH TẤN	KIỆT	25/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.3	NV1
374	NGUYỄN GIA	KIỆT	18/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.7	NV1
375	ĐẶNG LÊ THIÊN	KIM	15/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	17.7	NV1
376	HUỶNH NGUYỄN	KIM	23/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.0	NV1
377	HUỶNH NGUYỄN THIÊN	KIM	13/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.3	NV1
378	LÊ HOÀNG	KIM	27/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
379	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	KIM	13/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
380	NGUYỄN THIÊN	KIM	19/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	19.2	NV1
381	NGUYỄN THIÊN	KIM	13/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.1	NV1
382	NGUYỄN THIÊN	KIM	12/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.9	NV1
383	TRẦN HOÀNG	KIM	20/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.3	NV1
384	CHÂU NHÃ	KỶ	26/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.4	NV1
385	ĐẶNG THU	KỶ	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.3	NV1
386	NGUYỄN ĐẶNG KHẢ	KỶ	20/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
387	ĐẶNG TƯỜNG	LAM	27/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.5	18.2	NV1
388	ĐỖ TƯỜNG	LAM	04/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.0	NV1
389	LÊ MINH	LAM	24/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	17.4	NV1

390	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	LAM	28/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.8	NV1
391	NGUYỄN HUỠNH NGỌC	LAM	15/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	16.7	NV1
392	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	LAM	26/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.1	NV1
393	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	LAM	08/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.7	NV1
394	THÔNG NGUYỄN TƯỜNG	LAM	27/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Chăm	1.0	0	39.0	40.0	9.0	15.4	NV1
395	TRẦN NGỌC QUỲNH	LAM	27/06/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.1	NV1
396	NGUYỄN THÀNH	LÂM	15/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.2	NV1
397	LÊ NHẬT	LÂM	11/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	15.6	NV1
398	NGUYỄN THÁI THUY	LÂM	06/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.0	NV1
399	PHẠM TUỆ	LÂM	29/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	1.0	40.0	41.0	9.1	17.0	NV1
400	TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH	LÂM	06/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	15.8	NV1
401	VÕ NGỌC TRÚC	LÂM	26/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	17.7	NV1
402	PHAN NGỌC CHI	LÊ	04/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.6	NV1
403	LÊ HUỠNH XUÂN	LIÊN	27/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.4	NV1
404	NGUYỄN THỊ NGỌC	LIÊN	25/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.3	NV1
405	ĐÀM PHƯƠNG	LINH	29/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.6	NV1
406	ĐÀO THANH NGỌC	LINH	26/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.7	NV1
407	HỒ NHẬT	LINH	07/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.8	NV1
408	LÊ KHÁNH	LINH	29/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.0	NV1
409	LÊ THUY	LINH	27/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.9	NV1
410	NGUYỄN GIA	LINH	09/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.1	NV1
411	NGUYỄN GIA	LINH	02/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.2	NV1

412	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	09/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.9	NV1
413	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	02/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.7	NV1
414	NGUYỄN NGUYỄN	LINH	19/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.2	NV1
415	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	15/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
416	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	08/09/2011	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.1	NV1
417	PHAN KHÁNH	LINH	30/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.4	NV1
418	PHẠM HOÀNG KHÁNH	LINH	20/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.9	NV1
419	PHẠM THÙY PHƯƠNG	LINH	18/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.1	NV1
420	TẠ HOÀNG PHƯƠNG	LINH	03/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.4	NV1
421	THIÊM GIA	LINH	19/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.2	NV1
422	TRẦN NGUYỄN HÀ	LINH	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
423	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	18/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
424	TRẦN UYÊN	LINH	07/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.6	NV1
425	VŨ NGUYỄN KHÁNH	LINH	02/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.2	NV1
426	VƯƠNG TRÚC	LINH	14/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.3	NV1
427	ĐỖ HOÀNG	LONG	25/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
428	HOÀNG PHI	LONG	30/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
429	NGUYỄN CHÂU GIA	LONG	19/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.1	NV1
430	NGUYỄN DUY	LONG	03/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.0	NV1
431	NGUYỄN HOÀNG	LONG	25/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.9	NV1
432	NGUYỄN NGỌC KIM	LỘC	27/09/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
433	NGUYỄN PHÚC	LỘC	21/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1

434	QUÁCH CHIÊU	LỘC	17/12/2010	Lâm Đồng	Nam	Hoa	1.0	0	40.0	41.0	9.0	16.7	NV1
435	TRẦN NGUYỄN HỮU	LỘC	26/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.7	NV1
436	VƯƠNG PHÁT	LỘC	05/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.4	NV1
437	HUỲNH QUỐC	LỢI	24/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.7	NV1
438	HOÀNG TRƯỞNG THÁI	LUÂN	09/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.2	NV1
439	VĂN CÔNG	LUẬN	20/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	14.6	NV1
440	TRẦN GIA	LUẬT	19/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.1	NV1
441	LÊ VĂN	LƯƠNG	23/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.1	NV1
442	PHẠM ĐÌNH	LƯƠNG	20/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
443	NGUYỄN THỊ YẾN	LƯƠNG	30/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.5	NV1
444	PHẠM THỊ BÍCH	LƯƠNG	31/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.4	18.4	NV1
445	DƯƠNG	LỰC	10/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.5	NV1
446	NGUYỄN LÊ THẢO	LY	29/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	15.9	NV1
447	TRẦN KHÁNH	LY	26/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.3	NV1
448	ĐỖ NGỌC THANH	MAI	08/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
449	HOÀNG PHƯƠNG	MAI	05/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	18.4	NV1
450	HOÀNG THỊ TUYẾT	MAI	02/01/2011	Phú Thọ	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.2	NV1
451	HUỲNH BÍCH	MAI	04/11/2010	Lâm Đồng	Nữ		0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
452	LƯU TUYẾT	MAI	19/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1
453	NGUYỄN NGỌC	MAI	08/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.9	NV1
454	TRẦN BÙI DUY	MẠNH	03/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
455	HỒ THỦY	MINH	28/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.0	NV1

456	HUỖNH CÔNG	MINH	06/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.7	NV1
457	HUỖNH NGÔ NHẬT	MINH	22/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.7	NV1
458	LÊ	MINH	21/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.4	NV1
459	LÊ NGUYỄN NHẬT	MINH	22/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.3	NV1
460	LÊ TIẾN	MINH	04/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.5	NV1
461	LÊ TRẦN PHƯƠNG	MINH	21/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	14.9	NV1
462	NGUYỄN LÊ KHẢI	MINH	19/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.8	NV1
463	NGUYỄN TRẦN NHẬT	MINH	05/12/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	16.6	NV1
464	PHAN NHẬT	MINH	25/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.6	NV1
465	VĂN CÔNG	MINH	18/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
466	BÙI HOÀNG	MY	19/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.3	NV1
467	BÙI THỊ KIỀU	MY	25/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	18.3	NV1
468	ĐOÀN THỊ DIỄM	MY	16/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
469	HỒ NGỌC HÀ	MY	16/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.3	NV1
470	LẠI HÀ	MY	24/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.9	NV1
471	LÊ HẢI	MY	12/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.0	NV1
472	LƯỠNG THỊ TRÀ	MY	23/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.7	NV1
473	NGUYỄN HẢI	MY	12/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	8.8	16.7	NV1
474	NGUYỄN HUỖNH THẢO	MY	04/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.4	NV1
475	NGUYỄN KHÁNH	MY	15/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	15.0	NV1
476	NGUYỄN NGỌC KIỀU	MY	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.3	NV1
477	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	23/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.9	NV1

478	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	24/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	16.2	NV1
479	PHẠM ĐẶNG KHÁNH	MY	02/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	18.9	NV1
480	PHẠM VŨ TRÀ	MY	30/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.7	NV1
481	TRẦN KHÁNH	MY	11/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
482	LÊ VÕ HUY	NAM	03/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.8	NV1
483	NGUYỄN HOÀNG	NAM	21/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	15.9	NV1
484	NGUYỄN KỶ	NAM	01/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.9	NV1
485	NGUYỄN TRẦN NGỌC	NAM	10/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.8	NV1
486	PHAN BẢO	NAM	07/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	18.9	NV1
487	PHẠM QUANG	NAM	02/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
488	VÕ KỶ	NAM	06/11/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
489	TRƯƠNG THÙY	NGA	08/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.2	NV1
490	VĂN THỊ THANH	NGA	01/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.7	NV1
491	ĐẶNG NGỌC	NGÂN	10/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.7	NV1
492	ĐOÀN THỊ BẢO	NGÂN	10/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.1	NV1
493	HỒ TRẦN NGỌC	NGÂN	16/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.8	NV1
494	HUỲNH KHÁNH	NGÂN	21/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.5	NV1
495	HUỲNH KIM	NGÂN	09/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.6	NV1
496	LÊ DUY HẠNH	NGÂN	08/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.9	NV1
497	LÊ HUỲNH THANH	NGÂN	24/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
498	LÊ PHƯƠNG	NGÂN	03/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
499	LÊ THANH	NGÂN	25/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.0	NV1

500	LÊ TRẦN KHÁNH	NGÂN	22/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.1	NV1
501	LÊ TRẦN KHÁNH	NGÂN	12/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.2	15.1	NV1
502	LƯU MỸ KHÁNH	NGÂN	16/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.4	NV1
503	NGÔ PHAN NGỌC	NGÂN	29/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.1	NV1
504	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	NGÂN	22/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.9	NV1
505	NGUYỄN HUỖNH KIM	NGÂN	05/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	39.0	40.0	8.5	16.5	NV1
506	NGUYỄN KIM	NGÂN	21/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.4	NV1
507	NGUYỄN PHÚC BẢO	NGÂN	11/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.3	NV1
508	NGUYỄN QUỲNH BẢO	NGÂN	10/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.2	NV1
509	NGUYỄN SONG	NGÂN	09/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.3	NV1
510	NGUYỄN THANH BẢO	NGÂN	01/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
511	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÂN	12/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.7	NV1
512	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	30/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	18.6	NV1
513	PHẠM BẢO	NGÂN	27/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.8	NV1
514	PHẠM THỊ THÚY	NGÂN	21/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	14.5	NV1
515	PHẠM THUỶ	NGÂN	02/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.1	NV1
516	THÁI PHẠM KHÁNH	NGÂN	09/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	17.4	NV1
517	TRẦN ĐÀO KHÁNH	NGÂN	17/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.0	NV1
518	TRẦN NGUYỄN THU	NGÂN	19/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	NV1
519	TRẦN THỊ THIÊN	NGÂN	05/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.4	NV1
520	TRƯƠNG THANH	NGÂN	24/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.3	NV1
521	VÕ PHƯƠNG	NGÂN	15/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.5	NV1

522	VŨ KHÁNH	NGÂN	08/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.5	NV1
523	LƯƠNG TÔ ĐỒNG	NGHI	24/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
524	MAI NGUYỄN THỰC	NGHI	16/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.5	NV1
525	MẠC VIỆT	NGHI	13/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.6	NV1
526	NGUYỄN ĐĂNG BẢO	NGHI	30/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	16.7	NV1
527	NGUYỄN GIA	NGHI	21/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.2	NV1
528	NGUYỄN GIA	NGHI	24/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
529	NGUYỄN HOÀI XUÂN	NGHI	11/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	19.2	NV1
530	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	NGHI	21/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	15.8	NV1
531	NGUYỄN HỮU UYÊN	NGHI	25/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.1	NV1
532	NGUYỄN LÊ ĐĂNG	NGHI	07/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.9	NV1
533	PHẠM NGỌC GIA	NGHI	04/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.7	NV1
534	TRẦN THỊ XUÂN	NGHI	16/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.3	NV1
535	ĐẶNG PHƯỚC	NGHĨA	12/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	16.1	NV1
536	NGUYỄN THÀNH NHẬT	NGHĨA	30/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	18.2	NV1
537	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	12/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.0	NV1
538	BÙI GIA	NGỌC	03/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.0	NV1
539	ĐẶNG PHẠM ÁNH	NGỌC	06/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.2	NV1
540	ĐOÀN LÊ BẢO	NGỌC	11/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.7	NV1
541	HỒ KHÁNH	NGỌC	24/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	16.6	NV1
542	HUỲNH LÊ BẢO	NGỌC	03/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.1	NV1
543	LÃNG NHƯ BẢO	NGỌC	18/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.6	NV1

544	LÊ HOÀNG BẢO	NGQC	15/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.1	NV1
545	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NGQC	16/02/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
546	LƯU PHAN KHÁNH	NGQC	29/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.8	NV1
547	NGUYỄN BẢO	NGQC	14/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.3	NV1
548	NGUYỄN ĐÌNH NHƯ	NGQC	03/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
549	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	NGQC	21/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.5	NV1
550	NGUYỄN KIM	NGQC	17/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.6	NV1
551	NGUYỄN NHI BẢO	NGQC	27/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.6	NV1
552	NGUYỄN PHẠM BẢO	NGQC	01/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.1	NV1
553	PHAN HOÀNG BÍCH	NGQC	22/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.5	NV1
554	THÁI BẢO	NGQC	25/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.1	NV1
555	TRẦN BÙI KIM	NGQC	07/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	14.8	NV1
556	TRẦN DIỆP KHÁNH	NGQC	21/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	38.0	39.0	9.1	17.9	NV1
557	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	NGQC	24/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.3	NV1
558	TRƯƠNG HOÀNG KHÁNH	NGQC	02/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.7	NV1
559	TRƯƠNG KHÁNH	NGQC	03/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.3	NV1
560	HOÀNG ĐÌNH	NGÔN	02/12/2010	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	17.0	NV1
561	CAO	NGUYỄN	01/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
562	HUỖNH LÊ THẢO	NGUYỄN	02/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.8	NV1
563	HUỖNH THANH	NGUYỄN	30/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
564	LÊ BẢO	NGUYỄN	15/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.8	NV1
565	LÊ HOÀNG	NGUYỄN	11/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.3	NV1

566	LÊ MINH	NGUYỄN	12/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.2	NV1
567	LÊ NGỌC BẢO	NGUYỄN	05/07/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.8	NV1
568	NGUYỄN HẢI	NGUYỄN	23/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
569	NGUYỄN HOÀNG THANH	NGUYỄN	04/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	19.3	NV1
570	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYỄN	22/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.7	NV1
571	NGUYỄN LÊ THẢO	NGUYỄN	22/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
572	NGUYỄN MAI THANH	NGUYỄN	10/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	18.3	NV1
573	NGUYỄN NGỌC ĐAN	NGUYỄN	09/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.6	NV1
574	NGUYỄN NGỌC ĐAN	NGUYỄN	11/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	NV1
575	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NGUYỄN	12/12/2011	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.3	NV1
576	NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	10/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.0	NV1
577	NGUYỄN TRẦN	NGUYỄN	08/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	1.0	0	39.0	40.0	9.3	18.2	NV1
578	NGUYỄN TRẦN GIA	NGUYỄN	05/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.8	NV1
579	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	12/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	NV1
580	TRẦN NGUYỄN THANH	NGUYỄN	08/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.4	NV1
581	TRẦN THẢO	NGUYỄN	16/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
582	TRƯƠNG CÔNG	NGUYỄN	18/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.4	NV1
583	VÕ LƯƠNG GIA	NGUYỄN	05/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.1	NV1
584	LÊ MINH	NGUYỆT	06/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.1	NV1
585	NGUYỄN NAM	NHÀN	04/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
586	NGUYỄN TÚ THANH	NHÀN	27/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.6	NV1
587	LÊ THANH	NHÃ	14/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.6	NV1

588	NGUYỄN HOÀNG THANH	NHÃ	13/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.1	16.3	NV1
589	NGUYỄN THÙY MINH	NHÃ	22/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	15.8	NV1
590	NGUYỄN TRẦN TÚ	NHÃ	25/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.3	NV1
591	PHẠM HỒNG PHI	NHÃ	05/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.1	NV1
592	TRƯƠNG THANH	NHÃ	07/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.4	NV1
593	HUỲNH NGUYỄN THIỆN	NHÂN	14/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	NV1
594	LÊ THÀNH	NHÂN	23/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.9	NV1
595	NGUYỄN HUỲNH QUANG	NHÂN	09/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.5	NV1
596	NGUYỄN HỮU	NHÂN	16/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.0	NV1
597	NGUYỄN TRẦN MỸ	NHÂN	22/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
598	TRẦN THÀNH	NHÂN	20/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.6	NV1
599	NGUYỄN QUANG	NHẬT	30/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.5	NV1
600	BÙI NGỌC TUYẾT	NHI	19/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.5	NV1
601	ĐÀO PHẠM THANH	NHI	19/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.3	NV1
602	ĐINH HOÀNG YẾN	NHI	08/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.1	NV1
603	HÀ DƯƠNG YẾN	NHI	31/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	15.9	NV1
604	HÀ PHƯƠNG	NHI	18/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	NV1
605	HOÀNG YẾN	NHI	04/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.3	NV1
606	HUỲNH THANH YẾN	NHI	02/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	15.7	NV1
607	HUỲNH VĨNH	NHI	12/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.1	NV1
608	LÂM THU UYÊN	NHI	09/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.4	NV1
609	LÊ BẢO	NHI	21/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.7	NV1

610	LÊ HOÀNG BẢO	NHI	08/10/2010	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.9	NV1
611	LÊ NGỌC THẢO	NHI	18/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.9	NV1
612	LÊ PHƯƠNG	NHI	29/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.2	NV1
613	NGUYỄN BÁ NGỌC	NHI	23/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	NV1
614	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	NHI	01/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.1	NV1
615	NGUYỄN GIA BẢO	NHI	26/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.1	NV1
616	NGUYỄN HÀ UYÊN	NHI	23/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
617	NGUYỄN HIỀN	NHI	19/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.3	NV1
618	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	17/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
619	NGUYỄN LÊ DIỄM	NHI	02/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	18.0	NV1
620	NGUYỄN LÊ HOÀNG	NHI	23/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	17.8	NV1
621	NGUYỄN LÊ XUÂN	NHI	29/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1
622	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	11/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.0	NV1
623	NGUYỄN PHAN THẢO	NHI	07/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.3	16.8	NV1
624	NGUYỄN VŨ UYÊN	NHI	08/11/2011	Ninh Bình	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.2	NV1
625	NGUYỄN YẾN	NHI	02/01/2011	Nghệ An	Nữ	Thái	1.0	0	40.0	41.0	8.8	17.2	NV1
626	NGUYỄN Ý XUÂN	NHI	23/01/2011	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.2	NV1
627	PHAN THANH	NHI	09/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.7	NV1
628	PHẠM NGUYỄN YẾN	NHI	02/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.3	NV1
629	TRẦN NGỌC KHÁNH	NHI	06/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.4	NV1
630	TRẦN NGUYỄN BẢO	NHI	19/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.1	NV1
631	TRẦN PHẠM KHÁNH	NHI	25/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1

632	TRẦN YẾN	NHI	09/12/2011	Ninh Bình	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.6	NV1
633	TRỊNH HẢI	NHI	11/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.7	NV1
634	VÕ HOÀNG ĐÔNG	NHI	11/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.5	NV1
635	KỲ PHƯƠNG	NHIÊN	18/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.0	NV1
636	LÊ HÀ AN	NHIÊN	04/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	NV1
637	LÊ NGUYỄN AN	NHIÊN	07/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.0	NV1
638	NGUYỄN HẠO	NHIÊN	26/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.5	NV1
639	TRẦN HẠO	NHIÊN	12/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
640	TRẦN THANH	NHIÊN	14/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.9	NV1
641	VÕ AN	NHIÊN	23/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.9	NV1
642	DƯƠNG THỊ CẨM	NHUNG	03/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.2	NV1
643	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	13/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.4	NV1
644	NGÔ KIỀU	NHUNG	23/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.2	NV1
645	BÙI HOÀNG THẢO	NHƯ	28/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
646	CHẾ VŨ TÂM	NHƯ	09/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.9	NV1
647	ĐỖ NGUYỄN HƯƠNG	NHƯ	17/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.4	NV1
648	LÊ NGỌC TỔ	NHƯ	16/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
649	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	13/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.0	NV1
650	LÊ QUỲNH	NHƯ	16/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.1	NV1
651	MAI THANH BẢO	NHƯ	08/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	NV1
652	NGUYỄN LÂM BẢO	NHƯ	28/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.1	NV1
653	NGUYỄN LÊ HẢI	NHƯ	04/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.2	NV1

654	NGUYỄN LÊ QUỲNH	NHƯ	09/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.4	18.3	NV1
655	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHƯ	19/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.8	NV1
656	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NHƯ	20/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	15.8	NV1
657	NGUYỄN NGỌC LÂM	NHƯ	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.5	NV1
658	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	28/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.7	NV1
659	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	NHƯ	16/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.3	NV1
660	PHAN ĐÀO KIM	NHƯ	06/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.1	NV1
661	PHAN QUỲNH	NHƯ	13/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
662	TRẦN HUỲNH KHẢ	NHƯ	04/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.3	NV1
663	TRẦN KHÁNH	NHƯ	10/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.3	NV1
664	TRẦN LÊ BẢO	NHƯ	28/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
665	TRẦN NGỌC QUỲNH	NHƯ	03/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.4	NV1
666	TRƯƠNG NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	18/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.0	NV1
667	NGUYỄN DIỆP LÂM	OANH	17/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.8	NV1
668	TRẦN XUÂN	OANH	03/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
669	ĐẶNG MINH	PHÁT	26/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.6	NV1
670	HÀ NGUYỄN THANH	PHÁT	17/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.2	NV1
671	HUỲNH NGUYỄN	PHÁT	24/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.2	NV1
672	LÊ QUỐC	PHÁT	01/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.1	NV1
673	LÊ TẤN	PHÁT	26/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.7	NV1
674	LÊ TẤN	PHÁT	23/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.8	NV1
675	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	12/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1

676	PHẠM VĂN	PHÁT	09/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.1	NV1
677	TRẦN DUY	PHÁT	21/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
678	UNG TRƯỞNG HÙNG	PHÁT	01/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.4	NV1
679	VŨ HỒNG	PHÁT	13/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
680	TRẦN THI LỆ	PHỄ	20/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.8	NV1
681	ĐẶNG VÕ ANH	PHI	21/07/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	17.7	NV1
682	LÊ HOÀNG BẰNG	PHI	17/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.2	NV1
683	TRẦN BẢO	PHI	25/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.8	NV1
684	BÙI NGUYỄN TẤN	PHONG	29/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.9	NV1
685	HỒ THANH	PHONG	06/11/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	14.8	NV1
686	NGUYỄN ĐÌNH THANH	PHONG	06/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.4	NV1
687	NGUYỄN HOÀI	PHONG	12/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	19.3	NV1
688	NGUYỄN KHÁNH	PHONG	10/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	18.1	NV1
689	HUỲNH TRIỀU	PHÚ	04/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Hoa	1.0	0	40.0	41.0	9.3	18.3	NV1
690	PHẠM QUANG GIA	PHÚ	19/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
691	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	19/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.1	NV1
692	LÊ NGUYỄN NHẬT	PHÚC	02/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.5	NV1
693	LÊ THIÊN	PHÚC	09/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.9	NV1
694	NGUYỄN BẢO	PHÚC	13/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.2	NV1
695	NGUYỄN ĐỨC	PHÚC	09/03/2011	TP. Hà Nội	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.4	18.9	NV1
696	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	PHÚC	04/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.4	NV1
697	HUỲNH NGỌC TRÚC	PHƯƠNG	22/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1

698	LÊ NHÃ	PHƯƠNG	28/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.7	NV1
699	LÊ TRẦN NHÃ	PHƯƠNG	07/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.3	NV1
700	MAI HÀ	PHƯƠNG	20/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
701	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	PHƯƠNG	16/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.5	NV1
702	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	23/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.0	NV1
703	NGUYỄN HỒ LAN	PHƯƠNG	19/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.3	NV1
704	NGUYỄN NGỌC HOÀI	PHƯƠNG	07/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	16.9	NV1
705	NGUYỄN QUẾ	PHƯƠNG	11/09/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.7	NV1
706	NGUYỄN TRÚC	PHƯƠNG	02/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.1	NV1
707	PHẠM KIỀU	PHƯƠNG	09/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
708	TRƯƠNG NGỌC KIM	PHƯƠNG	18/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.8	NV1
709	VÕ MAI	PHƯƠNG	05/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.6	NV1
710	PHẠM VĂN	PHƯỚC	10/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	15.0	NV1
711	TRƯƠNG TẤN	PHƯỚC	20/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.4	NV1
712	ĐẶNG ĐỖ KIM	PHƯƠNG	24/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
713	NGUYỄN NGỌC ÁNH	PHƯƠNG	28/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	17.0	NV1
714	PHẠM YẾN	PHƯƠNG	15/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.2	NV1
715	BÙI THANH	QUANG	27/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.2	NV1
716	NGUYỄN PHÚC HẠO	QUANG	18/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.6	NV1
717	HUYỀN HOÀNG	QUÂN	17/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.5	NV1
718	LÊ VIỆT TÙNG	QUÂN	08/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.3	NV1
719	NGUYỄN HẢI	QUÂN	02/09/2011	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.0	NV1

720	NGUYỄN MINH	QUÂN	01/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.9	NV1
721	TRẦN ANH	QUÂN	14/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.7	NV1
722	HUỖNH TRUNG	QUỐC	15/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	16.2	NV1
723	LÊ ĐẶNG KIẾN	QUỐC	07/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.7	NV1
724	LÊ KIẾN	QUỐC	20/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.7	NV1
725	MAI VƯƠNG	QUỐC	27/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	1.0	40.0	41.0	8.9	17.9	NV1
726	NGUYỄN HÙNG ANH	QUỐC	02/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	18.4	NV1
727	NGUYỄN PHÚ	QUỐC	25/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.1	NV1
728	VÕ XUÂN	QUỐC	04/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.9	NV1
729	HUỖNH NGỌC NHÃ	QUYÊN	29/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.8	NV1
730	LÊ HOA BẢO	QUYÊN	22/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1
731	LÝ TUỆ	QUYÊN	02/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	1.0	0	40.0	41.0	9.5	18.8	NV1
732	MẠC ĐÌNH THẢO	QUYÊN	18/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	15.8	NV1
733	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	QUYÊN	18/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.7	NV1
734	NGUYỄN NGỌC BẢO	QUYÊN	04/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.7	NV1
735	NGUYỄN NHẬT THU	QUYÊN	15/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	NV1
736	NGUYỄN THANH HOÀNG	QUYÊN	21/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
737	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUYÊN	12/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	NV1
738	TRẦN NHÃ	QUYÊN	10/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
739	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC	QUYÊN	21/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
740	ÂU LÊ KHÁNH	QUỖNH	09/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.8	NV1
741	BÙI PHAN NHƯ	QUỖNH	12/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.8	NV1

742	ĐẶNG KHÁNH	QUỲNH	12/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.5	NV1
743	HOÀNG LÊ NHƯ	QUỲNH	23/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Tây	1.0	0	40.0	41.0	8.8	16.8	NV1
744	HUỲNH NGỌC TRÚC	QUỲNH	16/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.4	NV1
745	LÊ NGỌC ÁNH	QUỲNH	01/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.7	NV1
746	NGUYỄN ĐIỂM	QUỲNH	28/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.7	NV1
747	NGUYỄN LÊ ĐIỂM	QUỲNH	15/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.8	NV1
748	NGUYỄN NHẬT XUÂN	QUỲNH	04/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.7	NV1
749	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	26/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.9	NV1
750	NGUYỄN THANH TRÚC	QUỲNH	14/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	NV1
751	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	11/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	19.0	NV1
752	NGUYỄN TRẦN MAI	QUỲNH	18/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.2	NV1
753	NGUYỄN XUÂN LAM	QUỲNH	06/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.7	NV1
754	PHÙNG PHAN XUÂN	QUỲNH	03/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.9	NV1
755	TRẦN NHƯ	QUỲNH	19/02/2011	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.9	NV1
756	PHAN QUỐC HỮU	QUÝ	19/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Chăm	1.0	0	40.0	41.0	8.9	17.3	NV1
757	BÙI DANH HOÀNG	SA	24/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
758	NGUYỄN TẤN	SANG	04/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.2	NV1
759	TRẦN ĐỨC	SANG	15/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.4	NV1
760	LÊ CAO	SƠN	04/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.0	NV1
761	NGUYỄN HOÀNG THANH	SƠN	14/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	15.6	NV1
762	MAI LÊ PHÚC	TÀI	23/06/2011	Khánh Hòa	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.3	NV1
763	LÊ VĂN	TÂM	13/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.8	NV1

764	NGUYỄN THANH	TÂM	25/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.2	NV1
765	PHẠM MINH	TÂM	18/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.5	NV1
766	TRẦN KHÁNH	TÂM	03/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.5	NV1
767	TRẦN THỊ MỸ	TÂM	18/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.6	NV1
768	LÊ THỊ XUÂN	THANH	30/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.3	NV1
769	LƯƠNG MỸ	THANH	26/12/2011	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.7	NV1
770	NGUYỄN PHAN ĐAN	THANH	20/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.2	NV1
771	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	22/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.2	NV1
772	TRẦN NGỌC UYÊN	THANH	12/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
773	TRẦN THIÊN	THANH	17/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	18.2	NV1
774	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	21/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.8	NV1
775	NGUYỄN MINH	THÀNH	30/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	NV1
776	VÕ QUỐC	THÀNH	26/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.0	NV1
777	HÀ PHƯƠNG	THẢO	21/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.2	NV1
778	HOÀNG THANH	THẢO	21/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.4	NV1
779	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	21/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
780	NGUYỄN NGỌC THANH	THẢO	18/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	NV1
781	NGUYỄN UYÊN	THẢO	21/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	14.2	NV1
782	TRẦN LÂM MINH	THẢO	05/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.8	NV1
783	TRẦN THANH	THẢO	26/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.5	NV1
784	CAO THỊ HỒNG	THẨM	27/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
785	LÊ CAO DUYÊN	THẨM	22/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.4	NV1

786	NGUYỄN HỒNG	THẨM	30/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.6	NV1
787	TRẦN THỊ NGỌC	THẨM	08/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.5	NV1
788	DOÃN HỮU	THẮNG	10/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.9	NV1
789	NGUYỄN NGỌC	THI	08/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	NV1
790	MAI PHƯỚC	THIỆN	28/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.7	NV1
791	NGUYỄN NGỌC KỶ	THIỆN	15/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.5	NV1
792	NGUYỄN VĂN	THIỆN	24/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1
793	LÊ MỸ	THIỆN	14/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
794	LÝ CHÍ	THIỆN	04/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.6	NV1
795	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	16/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.3	NV1
796	NGUYỄN NGỌC GIA	THIỆN	14/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.8	NV1
797	PHẠM QUỐC	THIỆN	01/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.0	NV1
798	VÕ NHẤT	THIỆN	11/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.3	NV1
799	VŨ ĐỨC	THIỆN	18/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	NV1
800	VŨ LÊ	THIỆN	11/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.4	NV1
801	ĐÀO VĨNH	THỊNH	09/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.8	NV1
802	ĐINH VÕ TRƯỜNG	THỊNH	26/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
803	LƯU ĐỨC	THỊNH	30/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	14.5	NV1
804	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	16/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.3	NV1
805	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	13/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
806	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	26/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.9	NV1
807	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	28/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.4	NV1

808	NGUYỄN TOÀN	THỊNH	09/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.4	NV1
809	PHAN ĐỨC	THỊNH	01/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.2	NV1
810	PHAN TRƯỞNG TRƯỜNG	THỊNH	03/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.7	NV1
811	TRẦN PHÚ	THỊNH	04/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.5	NV1
812	TRẦN TRUNG	THỊNH	09/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.8	NV1
813	TRƯƠNG GIA	THỊNH	16/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.9	NV1
814	HÀ THỊ ANH	THO	17/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.5	19.0	NV1
815	NGUYỄN THỊ THANH	THO	09/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.5	NV1
816	HUỲNH VÕ KIỀU	THU	01/01/2011	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.2	NV1
817	NGUYỄN MINH	THUẬN	24/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.9	NV1
818	NGUYỄN MINH	THUẬN	02/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.6	NV1
819	NGUYỄN THỊ BÍCH	THUẬN	11/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	8.9	16.7	NV1
820	TRẦN GIA	THUẬN	31/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	14.2	NV1
821	NGUYỄN TIẾN	THUYỀN	15/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.7	NV1
822	ĐẶNG PHƯƠNG	THÙY	21/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.3	NV1
823	ĐỖ TRIỆU MINH	THÙY	29/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	15.0	NV1
824	NGUYỄN LÊ THANH	THÙY	07/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	18.0	NV1
825	NGUYỄN PHAN THANH	THÙY	31/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.2	NV1
826	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	16/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.4	NV1
827	TRẦN THỊ THANH	THÙY	25/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.0	NV1
828	HUỲNH THỊ THU	THỦY	27/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.3	NV1
829	NGÔ BÌNH NHƯ	THỦY	26/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.8	NV1

830	NGÔ BÍCH	THỦY	20/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.6	NV1
831	NGUYỄN THANH VÂN	THỦY	21/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.1	NV1
832	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	28/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	NV1
833	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỦY	08/01/2011	Nghệ An	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.4	NV1
834	NGUYỄN GIA CÁT	THỦY	02/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
835	BÙI NGỌC MINH	THỦ	01/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
836	CAO ANH	THỦ	25/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.8	NV1
837	CAO VŨ ANH	THỦ	31/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.1	NV1
838	ĐẶNG THỊ NGỌC	THỦ	17/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	17.2	NV1
839	HỒ THỊ QUỲNH	THỦ	07/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.5	NV1
840	LÊ MINH	THỦ	24/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.4	NV1
841	LÊ MINH	THỦ	29/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.2	NV1
842	NGUYỄN BẢO	THỦ	16/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.6	NV1
843	NGUYỄN KHÁNH ANH	THỦ	05/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.2	NV1
844	NGUYỄN KIM	THỦ	24/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.7	NV1
845	NGUYỄN MINH	THỦ	19/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.0	NV1
846	NGUYỄN NGỌC ANH	THỦ	27/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.3	NV1
847	NGUYỄN NGỌC ÁI	THỦ	08/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	14.8	NV1
848	NGUYỄN NGỌC MINH	THỦ	06/07/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.1	NV1
849	PHAN GIA ANH	THỦ	30/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.7	NV1
850	PHẠM NGUYỄN MINH	THỦ	28/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
851	PHẠM THỊ HỒNG	THỦ	06/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.0	NV1

852	THÁI NGỌC MINH	THƯ	13/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
853	TRẦN ANH	THƯ	29/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.4	NV1
854	TRẦN LÂM	THƯ	04/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	NV1
855	TRẦN NGỌC KHÁNH	THƯ	20/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.6	NV1
856	TRẦN NGUYỄN THY	THƯ	12/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.1	NV1
857	TRẦN TRÚC ANH	THƯ	04/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.8	NV1
858	TRƯỜNG MINH	THƯ	21/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.9	NV1
859	HUỲNH NGỌC HOÀI	THƯỜNG	17/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.7	NV1
860	LÊ VÕ XUÂN	THƯỜNG	29/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.1	NV1
861	HỒ NGỌC KHÁNH	THY	07/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.8	NV1
862	HUỲNH BẢO	THY	09/12/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	19.2	NV1
863	NGUYỄN KHÁNH	THY	24/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	1.5	40.0	41.5	9.1	17.2	NV1
864	NGUYỄN TRƯỞNG KHÁNH	THY	29/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.1	NV1
865	TRẦN BẢO KHÁNH	THY	16/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	17.3	NV1
866	TRẦN HOÀNG KHÁNH	THY	14/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.4	NV1
867	VĂN THỊ ANH	THY	02/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.1	NV1
868	VÕ NGỌC KHÁNH	THY	27/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.4	NV1
869	ĐOÀN MỸ	TIỀN	04/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	NV1
870	ĐOÀN NGỌC MỸ	TIỀN	01/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.7	NV1
871	HUỲNH TRƯỞNG BẢO	TIỀN	23/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.4	NV1
872	LÊ THỊ CẨM	TIỀN	24/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.6	NV1
873	NGUYỄN HUỲNH QUÝ	TIỀN	04/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.7	NV1

874	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	TIỀN	20/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.5	NV1
875	NGUYỄN THẢO	TIỀN	10/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	18.0	NV1
876	NGUYỄN TRẦN CẨM	TIỀN	06/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.0	NV1
877	PHẠM NGỌC QUỲNH	TIỀN	12/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	18.0	NV1
878	PHẠM VÕ TRIỀU	TIỀN	02/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.2	NV1
879	TẮT NGỌC THỦY	TIỀN	22/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.0	NV1
880	TRẦN HOÀNG THỦY	TIỀN	29/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.9	NV1
881	TRƯƠNG THỊ HỒNG	TIỀN	28/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	NV1
882	TRƯƠNG TRÚC	TIỀN	14/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.7	NV1
883	ĐẶNG VŨ DUY	TIỀN	05/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.0	NV1
884	VŨ ANH	TIỀN	22/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.7	NV1
885	LÊ NGỌC	TÍN	23/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Chăm	1.0	0	40.0	41.0	9.4	17.9	NV1
886	TRẦN TRUNG	TÍN	10/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.7	NV1
887	NGÔ QUỐC	TOÀN	03/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.7	NV1
888	NGUYỄN PHƯỚC	TOÀN	24/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.0	NV1
889	PHAN CÔNG BẢO	TOÀN	29/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.8	NV1
890	PHẠM HỮU	TOÀN	25/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.1	NV1
891	TRẦN QUỐC	TOÀN	26/07/2011	Cà Mau	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.1	NV1
892	ĐINH NGỌC	TRANG	08/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.1	NV1
893	HUỲNH CAO HUYỀN	TRANG	10/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.8	NV1
894	HUỲNH HUYỀN	TRANG	16/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	NV1
895	HUỲNH NGỌC UYÊN	TRANG	29/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.2	NV1

896	HUỖNH THỊ BẢO	TRANG	30/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.7	NV1
897	LƯƠNG THANH	TRANG	22/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.6	NV1
898	NGÔ ĐẶNG THÙY	TRANG	04/09/2011	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.1	NV1
899	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRANG	10/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	17.5	NV1
900	NGUYỄN THỊ HẠNH	TRANG	30/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.2	NV1
901	NGUYỄN THUỶ	TRANG	22/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.9	NV1
902	NGUYỄN TRẦN YẾN	TRANG	15/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.4	NV1
903	PHAN NGỌC NHA	TRANG	11/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.4	NV1
904	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	25/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.6	NV1
905	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRÀ	24/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.5	19.0	NV1
906	BÙI HỒNG	TRÂM	20/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.0	NV1
907	CHÂU NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.7	NV1
908	ĐẶNG TRẦN NGỌC	TRÂM	12/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.6	NV1
909	HUỖNH NGỌC BẢO	TRÂM	09/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	18.1	NV1
910	LÊ NGỌC BẢO	TRÂM	16/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
911	NGÔ TRỊNH BẢO	TRÂM	05/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
912	NGUYỄN BẢO	TRÂM	11/01/2011	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.5	NV1
913	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂM	18/09/2011	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.6	NV1
914	NGUYỄN LƯU PHƯƠNG	TRÂM	20/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.5	NV1
915	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	06/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.3	NV1
916	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	18.4	NV1
917	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRÂM	05/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	NV1

918	NGUYỄN NHẤT BẢO	TRÂM	16/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.1	NV1
919	NGUYỄN TIẾN NHƯ	TRÂM	03/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.9	NV1
920	TRƯƠNG THÙY	TRÂM	14/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.8	NV1
921	HÀ HỒNG HUYỀN	TRÂN	31/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.8	NV1
922	HUỠNH HOÀNG BẢO	TRÂN	01/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.6	NV1
923	HỨA BẢO	TRÂN	06/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.7	NV1
924	NGUYỄN HUỠNH BẢO	TRÂN	03/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	NV1
925	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	01/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.7	NV1
926	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRÂN	11/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.4	NV1
927	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂN	17/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.0	NV1
928	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TRÂN	24/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.0	NV1
929	NGUYỄN VÕ BẢO	TRÂN	06/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.4	NV1
930	TÔ NGỌC BẢO	TRÂN	13/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.2	NV1
931	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	17/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.7	NV1
932	TRẦN VÕ HOÀI	TRÂN	15/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	19.2	NV1
933	LƯƠNG NHẬT	TRIỀU	09/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.1	NV1
934	NGUYỄN HỮU HẢI	TRIỀU	23/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.9	NV1
935	NGUYỄN PHỤNG XUÂN	TRIỀU	02/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	18.8	NV1
936	HUỠNH QUỐC	TRIỀU	27/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.3	NV1
937	BÙI NGUYỄN YẾN	TRINH	13/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.9	NV1
938	ĐỒNG NGỌC PHƯƠNG	TRINH	14/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.7	NV1
939	NGUYỄN THỊ THANH	TRINH	10/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	17.3	NV1

940	NGUYỄN TRẦN THẢO	TRINH	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	18.1	NV1
941	NGUYỄN TUYẾT	TRINH	18/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.1	NV1
942	NGUYỄN ĐĂNG	TRÍ	12/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.3	NV1
943	TỔNG ĐỨC	TRÍ	14/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.6	NV1
944	TRẦN HUỖNH MINH	TRÍ	19/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.2	17.7	NV1
945	PHẠM ĐỨC	TRỌNG	16/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.5	NV1
946	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	25/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.5	NV1
947	BÙI PHAN THANH	TRÚC	01/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.9	NV1
948	ĐỖ HUỖNH THANH	TRÚC	19/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.5	NV1
949	HUỖNH THỊ THANH	TRÚC	09/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.9	NV1
950	LÊ HỒNG KIM	TRÚC	07/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.9	NV1
951	LÊ THUY THANH	TRÚC	04/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	17.8	NV1
952	LƯU NGUYỄN HOÀI	TRÚC	27/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.2	NV1
953	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	24/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.5	NV1
954	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	20/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.9	NV1
955	TRẦN NHẬT THỦY	TRÚC	10/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.4	NV1
956	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	23/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.1	NV1
957	VÕ NGỌC KIM	TRÚC	07/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	18.4	NV1
958	VÕ THANH	TRÚC	14/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	NV1
959	VÕ THỊ THANH	TRÚC	09/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.4	NV1
960	LÊ VĂN	TRƯỜNG	21/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.0	NV1
961	NGUYỄN ANH	TRƯỜNG	01/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.2	NV1

962	NGUYỄN SỸ	TRƯỜNG	08/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.0	NV1
963	NGUYỄN THÁI ĐĂNG	TRƯỜNG	08/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.3	NV1
964	TRẦN QUỐC	TRƯỜNG	19/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.5	NV1
965	BÙI ANH	TUẤN	06/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.5	NV1
966	ĐINH MINH	TUẤN	19/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	16.8	NV1
967	HUỲNH QUỐC	TUẤN	02/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.4	NV1
968	LÊ MINH	TUẤN	29/05/2011	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	NV1
969	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	07/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.7	NV1
970	ĐINH GIA	TUỆ	12/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	17.0	NV1
971	NGUYỄN NGỌC ÁNH	TUYỀN	30/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.8	NV1
972	ĐINH NGỌC	TUYỀN	24/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.4	NV1
973	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	26/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	NV1
974	PHẠM THỊ BÍCH	TUYỀN	24/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.3	NV1
975	LÊ THỊ KIM	TUYỀN	01/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.3	NV1
976	HUỲNH THỊ NGỌC	TUYẾT	20/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.3	NV1
977	PHAN THỊ ÁNH	TUYẾT	28/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	17.4	NV1
978	NGUYỄN	TÙNG	22/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.7	NV1
979	LÊ PHẠM CẨM	TÚ	25/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.1	NV1
980	PHẠM VĂN	TÚ	07/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	NV1
981	DIỆP CÁT	TUỜNG	23/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	1.0	0	40.0	41.0	8.9	17.0	NV1
982	HOÀNG ĐÌNH CÁT	TUỜNG	18/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	15.3	NV1
983	HỨA MINH	TUỜNG	01/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.8	NV1

984	NGUYỄN PHAN KIM	TUỜNG	29/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.3	NV1
985	VÕ LÂM GIA	TUỜNG	26/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.8	NV1
986	DIỆP PHƯƠNG	UYÊN	20/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	1.0	0	40.0	41.0	9.5	18.3	NV1
987	ĐẶNG THỤC	UYÊN	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.2	NV1
988	HỒ NGỌC THANH	UYÊN	22/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.8	NV1
989	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	02/04/2011	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.6	NV1
990	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	06/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.4	18.3	NV1
991	NGÔ TRÚC GIA	UYÊN	12/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.7	NV1
992	NGUYỄN HUỖNH NHÃ	UYÊN	17/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.9	NV1
993	NGUYỄN NGỌC TRÚC	UYÊN	27/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	16.9	NV1
994	TRẦN MINH	UYÊN	22/07/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.8	NV1
995	TRẦN NGỌC KHÁNH	UYÊN	16/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.5	NV1
996	TRẦN THẢO	UYÊN	01/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	NV1
997	UNG HÀ KHÁNH	UYÊN	02/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.7	NV1
998	LÊ NGÔ	VALENTINE	14/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.8	NV1
999	NGÔ KIẾN	VĂN	13/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	16.0	NV1
1000	NGUYỄN HỮU HUY	VĂN	06/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	16.2	NV1
1001	DƯƠNG THANH	VĂN	15/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.5	NV1
1002	ĐỖ HỒNG KHÁNH	VĂN	05/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.4	NV1
1003	LÊ THỊ KIM	VĂN	15/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.9	NV1
1004	NGUYỄN TUỜNG	VĂN	10/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.0	NV1
1005	PHAN HỒNG THẢO	VĂN	09/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	15.8	NV1

1006	PHẠM NGỌC KHÁNH	VÂN	20/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	15.6	NV1
1007	TRẦN VÕ THÙY	VÂN	02/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.7	19.1	NV1
1008	VÕ HUỖNH TRÚC	VÂN	10/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	16.9	NV1
1009	LÊ THANH	VI	18/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.2	NV1
1010	NGUYỄN HÀ	VI	30/07/2011	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
1011	NGUYỄN TUỜNG	VI	28/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.7	NV1
1012	TRẦN LÊ UYÊN	VI	11/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.7	15.8	NV1
1013	TRẦN NGỌC	VIỄN	30/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.2	NV1
1014	HỒ QUỐC	VIỆT	13/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.0	NV1
1015	HỒ QUỐC	VIỆT	08/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.7	NV1
1016	NGÔ XUÂN	VIỆT	15/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.0	NV1
1017	TRẦN KHÁNH	VIỆT	07/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.9	NV1
1018	HUỖNH PHÚ	VINH	25/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Hoa	1.0	0	39.0	40.0	8.8	17.9	NV1
1019	NGUYỄN ĐỨC	VINH	15/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.1	NV1
1020	NGUYỄN NAM	VINH	19/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.1	NV1
1021	NGUYỄN PHƯỚC	VINH	02/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.8	NV1
1022	NGUYỄN TIẾN	VINH	29/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.6	NV1
1023	PHẠM QUANG	VINH	09/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.6	NV1
1024	BÙI VỸ HY	VỌNG	13/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.8	NV1
1025	LÊ TRIỆU	VŨ	28/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.3	17.5	NV1
1026	BÙI HÙNG	VUÔNG	21/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.6	NV1
1027	GOETGHEBEUR WILLIAM THIÊN	VUÔNG	28/11/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	17.2	NV1

1028	LÊ THIÊN	VUÔNG	07/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.2	17.3	NV1
1029	BÙI HÀ	VY	13/01/2011	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.4	NV1
1030	ĐẶNG MINH	VY	03/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.9	NV1
1031	ĐỒNG NGỌC TƯỜNG	VY	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.4	NV1
1032	HỒ NGỌC KHÁNH	VY	03/01/2011	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.6	NV1
1033	HUỖNH LÊ	VY	22/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	40.0	41.0	9.5	18.2	NV1
1034	HUỖNH NGỌC PHƯỢNG	VY	03/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.8	19.1	NV1
1035	HỨA KHẢ	VY	18/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.3	14.6	NV1
1036	LẠI HOÀNG THẢO	VY	05/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	18.7	NV1
1037	LÊ NGỌC KHÁNH	VY	20/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.6	18.3	NV1
1038	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	VY	08/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.8	NV1
1039	NGUYỄN HOÀNG TƯỜNG	VY	01/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.0	16.7	NV1
1040	NGUYỄN HUỖNH HẠ	VY	03/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	29.0	29.0	7.8	13.6	TT
1041	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	VY	19/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	17.9	NV1
1042	NGUYỄN THANH	VY	28/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.1	NV1
1043	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	14/07/2010	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.5	NV1
1044	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	27/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	16.5	NV1
1045	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	06/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.3	NV1
1046	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	VY	18/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	19.0	NV1
1047	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	VY	14/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.7	NV1

1048	NGUYỄN VŨ KHÁNH	VY	18/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.0	NV1
1049	NGUYỄN VŨ TUỜNG	VY	18/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.1	NV1
1050	PHAN NGUYỄN KHÁNH	VY	29/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.6	NV1
1051	PHẠM KHÁNH	VY	15/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.8	14.9	NV1
1052	PHẠM KHÁNH	VY	30/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	17.3	NV1
1053	PHẠM NGUYỄN TUỜNG	VY	06/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.5	17.4	NV1
1054	PHẠM UYÊN	VY	09/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.3	17.3	NV1
1055	TRẦN HUỖNH TRÚC	VY	30/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.9	NV1
1056	TRẦN LÊ NHẬT	VY	24/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.4	18.1	NV1
1057	TRẦN NGỌC KHÁNH	VY	02/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	14.1	NV1
1058	TRẦN NGỌC TUỜNG	VY	15/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.8	NV1
1059	TRẦN NGUYỄN MAI	VY	25/06/2011	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.5	15.8	NV1
1060	TRẦN NGUYỄN THANH	VY	19/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	NV1
1061	TRẦN PHƯƠNG	VY	22/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	17.7	NV1
1062	TRẦN THANH	VY	09/01/2010	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	17.0	NV1
1063	TRẦN THẢO	VY	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.8	16.2	NV1
1064	TRƯƠNG HUỖNH KHÁNH	VY	01/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.7	16.8	NV1
1065	TRƯƠNG NGỌC THANH	VY	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.0	16.6	NV1
1066	BÙI DIỆU HOÀNG	XUÂN	11/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	16.6	NV1
1067	PHẠM TRẦN THANH	XUÂN	10/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	18.3	NV1
1068	LÊ THẢO	YÊN	30/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.0	NV1
1069	PHẠM THỊ BÌNH	YÊN	23/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	18.3	NV1

1070	BÙI PHI	YẾN	08/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1.0	0	39.0	40.0	9.1	17.6	NV1
1071	NGUYỄN HỒNG	YẾN	03/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	8.9	16.5	NV1
1072	TRẦN BẢO	YẾN	07/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	39.0	39.0	9.1	17.3	NV1
1073	TRẦN KIM	YẾN	05/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.4	NV1
1074	TRẦN PHƯƠNG HẢI	YẾN	24/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.1	17.1	NV1
1075	HỒ PHÚC NHƯ	Ý	15/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.5	NV1
1076	LÊ HỒNG NGỌC	Ý	05/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.3	17.7	NV1
1077	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	07/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.4	16.2	NV1
1078	PHẠM HOÀNG NHƯ	Ý	23/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.6	15.9	NV1
1079	TRẦN THIÊN	Ý	22/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	8.9	17.3	NV1
1080	VÕ NGỌC NHƯ	Ý	06/11/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0	0	40.0	40.0	9.2	16.9	NV1

Danh sách này có 1080 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.